TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 12/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 20/02/2019
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Dung;

Bà Hoàng Lan Phương.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm C khai vụ án thụ lý số: 03/2019/HNGĐ-PT ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐ- PT ngày 12/02/2019 giữa:

1.Nguyên đơn: Anh Lê Thế C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: SN 53 đường D, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986 .

Địa chỉ: SN 10/108 Đông tác, phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa.

Người kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa: Anh C, chị H đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21/8/2018 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn anh Lê Thế C trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị H tự nguyện kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Ngạn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm, cách sống khác nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên chửi bới, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình và địa phương hòa giải nhưng

không có kết quả nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- *Bị đơn chị Đỗ Thị H trình bày:* Về thời gian, điều kiện kết hôn thống nhất như anh C trình bày, nhưng theo chị nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C cờ bạc, đánh đập chị dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Cẩm H, sinh ngày 19/12/2015. Ly hôn anh C và chị H đều thống nhất giao con cho chị H nuôi. Chị H yêu cầu anh đóng ghóp 2.500.000đ/tháng, anh chỉ đồng ý đóng ghóp 1.500.000đ/tháng, nếu chị không nhất trí thì giao con cho anh nuôi.

- *Về tài sản, C nợ:* Anh C và chị H không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 103/2018/HNGĐ-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã Quyết định:

Áp dụng: Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Về hôn nhân: C nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thế C và chị Đỗ Thị H.

Về con: C nhận cháu Lê Cẩm H, sinh ngày 19/12/2015 là con chung của anh Bình và chị Hạnh. Giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu H thành niên.

Anh C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về C nợ, tài sản: Không giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên buộc anh C nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ và giành quyền kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị số 01 ngày 07/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bản án sơ thẩm với các nội dung:

Quyết định của bản án sơ thẩm không buộc anh C chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là vi phạm điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và không ghi rõ quyền yêu cầu thi hành án và thời hiệu yêu cầu thi hành bản án là vi phạm khoản 1 Điều 483 BLTTDS.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo các nội dung đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân (sau đây gọi tắt là VKSND) tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa giữ nguyên kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây gọi tắt là BLTTDS) sửa án sơ thẩm, buộc anh C chịu án phí cấp dưỡng nuôi con và tuyên rõ quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành bản án theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số 103/2018/HNGĐ-ST ngày 08/11/2018 của TAND thành phố Thanh Hóa bị VKSND tỉnh Thanh Hóa kháng nghị một phần về án phí cấp dưỡng nuôi con và về nội dung quyền yêu cầu, thời hiệu yêu cầu thi hành bản án. Việc kháng nghị của VKSND tỉnh thanh Hóa đảm bảo thời hạn quy định tại Điều 280 của BLTTDS nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa thấy rằng:

[2.1] Về án phí cấp dưỡng nuôi con, tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án quy định: *"Người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hoặc một lần theo quyết định của Tòa án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch"*. Tại bản án sơ thẩm của TAND thành phố Thanh Hóa buộc anh Lê Thế C chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Đỗ Thị H mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Lê Cẩm H đủ tuổi thành niên, nhưng không buộc anh C chịu án phí cấp dưỡng là thiếu sót. Do đó kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa là có căn cứ chấp nhận cần sửa bản án sơ thẩm về án phí cấp dưỡng.

[2.2] Về quyền yêu cầu và thời hiệu thi hành án, bản án sơ thẩm tuyên buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H như đã nêu trên, tuy nhiên không ghi rõ quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành bản án đối với chị H là thiếu sót (theo quy định tại Điều 483 BLTTDS). Do đó kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa là đúng, cần bổ sung vào bản án sơ thẩm cho đầy đủ và rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Vụ án xét xử phúc thẩm theo kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa do đó các bên đương sự không phải nộp án phí phúc thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, sửa một phần bản án sơ thẩm số 103/2018/HNGĐ-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa**.**

Căn cứ: Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình:

-Về con: Giao cháu Lê Cẩm H, sinh ngày 19/12/2015 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Thế C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh Lê Thế C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi chị H có đơn yêu cầu và được Cơ quan thi hành án ra Quyết định thi hành án, nếu anh C không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Anh Lê Thế C phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử C khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND TP.Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚCTHẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Chinh